

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Út

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Thiện

2. Ông Phan Công Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:**  
Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Số 51A, ấp M, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

**\* Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Số 183A, ấp M, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/5/2011, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thì cuộc sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hay mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc,

không thể hàn gắn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa. Bà Nguyễn Thị Cẩm T đã bỏ địa phương đi từ năm 2015 đến nay không biết đang ở đâu, ông đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích và được Tòa án chấp nhận. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: ông và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương H, sinh ngày: 03/3/2012 hiện đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông sẽ là người trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông và bà T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông và bà T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và anh S có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật; Bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Ông Nguyễn Thanh S có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T, bà T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và nơi cư trú cuối cùng của bà T tại thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà T vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Cẩm T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Cẩm T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 10/5/2011, hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, ông S cho rằng ông và bà T bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hay mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Cẩm T đã bỏ địa phương đi từ năm 2015 đến nay không biết đang ở đâu và bà T đã bị Tòa án tuyên bố mất

tích, vì vậy nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: ông S và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương H, sinh ngày: 03/3/2012, ông S yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, cháu H hiện đang sống chung với ông S, đồng thời bà T đang bị tuyên bố mất tích và yêu cầu này phù hợp nguyện vọng của cháu Hiếu, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc ông S không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Ông S khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông S khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Thanh S phải nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh S được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T.

2. Về con chung: ông Nguyễn Thanh S là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Phương H, sinh ngày: 03/3/2012. Ghi nhận ông Nguyễn Thanh S không yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: ông Nguyễn Thanh S khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: ông Nguyễn Thanh S khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Thanh S phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008968 ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Thanh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Đối với bà Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)  
**Lê Hoàng Út**